TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH V**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/HS- ST
Ngày: 15 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P TỈNH V

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Thị Thúy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Vệ và ông Đường Ngọc Đại.
Thư ký phiên toà: Ông Trần Việt Quang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh V.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên toà: Ông Lưu Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh V, Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2019/QĐXX ST– HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

Lại Minh G, sinh ngày 02/11/1998, tại V; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thành phố P, tỉnh V; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không; con ông Lại Văn M và con bà Diệp Thị C; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; hiện đang tại ngoại tại địa pH, có mặt.

* Người bị hại:
- Chị Dương Thị H, sinh năm 1985, có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Chị Trương Thị H, sinh năm 1987, có đơn xin xét xử vắng mặt.
Đều trú tại: Thôn Đ, xã N, Thành phố P, V
*Người làm chứng:
Anh Dương Văn C, sinh năm 1987, vắng mặt
Anh Hoàng Đức H, sinh năm 1985, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 03/7/2019, Lại Minh G đi bộ một mình trong thôn với mục đích trộm cắp tài sản, khi đi đến nhà anh Dương Đức S, G trèo tường vào vườn nhà anh S, rồi đi đến đoạn tường tiếp giáp với nhà chị Trương Thị H, G trèo qua tường vào sân nhà chị H, rồi đi sang nhà chị Dương Thị H ở liền kề cùng thôn.

G đi đến cửa lách nhà chị H, thì thấy cửa chỉ cài then ngoài không khóa; G mở cửa đi vào nhà, rồi đi đến phòng khách nhà chị H. G quan sát xung quanh, phát hiện trên mặt bàn uống nước để 01 chiếc túi vải màu đỏ đen (loại có 01 quai xách), G dùng tay phải cầm lấy chiếc túi này, rồi đi đến chỗ chiếc tủ nhựa kê dưới gầm cầu thang, G mở tủ ra thì thấy bên trong có 01 túi xách giả da màu xanh, (loại có quai xách), G dùng tay phải cầm lấy thêm chiếc túi này rồi đi ra bên ngoài theo lối lúc trước đã đi vào, rồi đi thẳng về nhà mình. Khi về đến nhà, G kiểm tra 01 chiếc túi vải màu đỏ đen thì thấy bên trong có: Số tiền 700.000đ; 01 đồng hồ đeo tay của nữ hiệu NEOS dây đeo bằng kim loại màu vàng và 01 nhẫn hình tròn trơn là hàng mĩ kí. G tiếp tục kiểm tra 01 túi xách giả da màu xanh, thấy bên trong có 01 ví giả da màu xanh và 01 túi xách giả da màu xanh (loại có dây đeo).

Đến khoảng 00 giờ 00 ngày 27/7/2019, G tiếp tục đi bộ một mình trong thôn Đ với mục đích trộm cắp tài sản, khi đi đến nhà anh S, G trèo tường vào vườn nhà anh S, rồi đi đến đoạn tường tiếp giáp với nhà chị H. G trèo qua tường vào sân nhà chị H, do trời tối nên G lấy chiếc điện thoại IPhone 6, màu trắng của G ra để soi, G đi đến trước cửa bếp nhà chị H thì phát hiện trên chiếc ghế gỗ có 01 chiếc ba lô vải, màu đen (loại có quai đeo), lấy xong chiếc ba lô G tiếp tục đi sang nhà chị H ở bên cạnh. G đi đến cửa lách nhà chị H, thấy cửa chỉ cài then ngoài không khóa, G mở cửa đi vào nhà. G đi đến phòng khách nhà chị H, G lấy chiếc điện thoại IPhone 6 ra để soi, thì phát hiện túi bên sườn của chiếc ba lô treo trên tay ga chiếc xe mô tô để trong phòng có số tiền 3.800.000đ và 01 chùm chìa khóa có 03 chìa khóa, G lấy số tiền này để vào túi quần bên trái rồi cầm 01 chùm chìa khóa có 03 chìa mở cửa chính đi ra cổng. Khi đến nơi thấy cổng được khóa bằng 01 ổ khóa Việt Tiệp màu bạc, G dùng chìa khóa mở thử ổ khóa thì thấy mở được, G cầm theo ổ khóa đi ra đường rồi rẽ trái đi vào đường liên thôn trong thôn Đ, xã N, khi đi được khoảng 50m, G ném ổ khóa ra ria đường bên phải rồi đi thẳng về nhà. Khi về đến nơi, G kiểm tra chiếc ba lô lấy của chị H thì thấy bên trong có 01 chiếc quần vải dài của nữ màu đen, 01 áo vải dài tay của nữ màu xanh, 01 áo phông cộc tay của nữ màu hồng, 01 thẻ công nhân Công ty Cổ phần sân gôn Đại Lải Mg tên Trương Thị H, thấy số tài sản trên không có giá trị lớn nên G để lại vào trong ba lô và để dưới gầm giường của nhà mình.

Ngày 27/7/2019, chị H và chị H có đơn trình báo cơ quan điều tra, cũng trong ngày 27/7/2019 Cơ quan điều tra Công an thành phố P triệu tập Lại Minh G đến làm việc, tại cơ quan Công an G đã thành khẩn khai báo hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Vật chứng thu giữ: Thu của G số tiền 3.800.000đồng; 01 chiếc điện thoại di động IPhone 6, màu trắng, 01 ba lô vải màu đen, 01 áo phông cộc tay của nữ màu hồng, 01 áo vải dài tay của nữ màu xanh, 01 quần vải dài của nữ màu đen, 01 thẻ công nhân Công ty Cổ phần sân gôn Đại Lải Mg tên Trương Thị H, 01 chùm chìa khóa có 03 chìa, 01 túi vải màu đỏ đen (loại có 01 quai xách), 01 đồng hồ đeo tay của nữ hiệu NEOS dây đeo bằng kim loại màu vàng, 01 túi xách giả da, màu xanh (loại có quai xách); 01 ví giả da, màu xanh và 01 túi xách giả da màu xanh (loại có dây đeo). Thu giữ 01 ổ khóa Việt Tiệp, màu bạc theo sự chỉ dẫn của G. Đối với Số tiền 700.000đ mà G trộm cắp của chị H, G đã tiêu sài cá nhân hết; còn 01 chiếc

nhẫn tròn trơn là hàng mĩ kí, G trộm cắp của chị H, G đã làm mất nên không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 100/KL – HĐĐGTS ngày 08/10/2019 của Hội đồng định giá thành phố P đã kết luận: 01 ba lô vải màu đen trị giá 100.000đ; 01 áo phông cộc tay của nữ màu hồng, trị giá 40.000đ; 01 áo vải dài tay của nữ màu xanh, trị giá 45.000đ; 01 quần vải dài của nữ màu đen, trị giá 50.000đ; 01 chùm chìa khóa có 03 chìa, trị giá 50.000đ; 01 ổ khóa Việt Tiệp trị giá 80.000đ**;** 01 túi vải màu đỏ đen trị giá 90.000đ; 01 đồng hồ đeo tay của nữ hiệu NEOS dây đeo bằng kim loại màu vàng, trị giá 500.000đ; 01 nhẫn tròn trơn là hàng mĩ kí, trị giá 20.000đ; 01 túi xách giả da màu xanh ((loại có quai xách), trị giá 110.000đ; 01 ví giả da, màu xanh, trị giá 100.000đ và 01 túi xách giả da màu xanh (loại có dây đeo), trị giá 120.000đ; tổng trị giá là 1.305.000đ. Như vậy, tổng trị giá tài sản mà G trộm cắp ngày 03/7/2019 là 1.640.000đ và ngày 27/7/2019 là 4.165.000đ. Tổng tài sản trộm cắp của 2 ngày là: 5.805.000đ.

Ngày 11/10/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ số tài sản cho chị Trương Thị H gồm: 01 ba lô vải màu đen loại có quai đeo, 01 áo phông cộc tay của nữ màu hồng, 01 áo vải dài tay của nữ màu xanh, 01 quần vải dài của nữ màu đen và 01 thẻ công nhân Mg tên Trương Thị H. Nay chị H không có yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cùng ngày 11/10/2019 Cơ quan điều tra đã trả toàn bộ số tài sản cho chị Dương Thị H gồm: 01 chùm chìa khóa có 03 chìa, 01 túi vải màu đỏ đen, 01 đồng hồ đeo tay của nữ hiệu NEOS dây đeo bằng kim loại màu vàng, 01 túi xách giả da, màu xanh (loại có quai xách), 01 ví giả da màu xanh, 01 túi xách giả da màu xanh (loại có dây đeo), 01 ổ khóa Việt Tiệp màu bạc và số tiền 3.800.000đ. Bị cáo bồi thường cho chị H số tiền 4000.000đồng, nay chị H không có yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo .

Đối với 01 chiếc điện thoại di động IPhone 6 mà G dùng làm công cụ trộm cắp được chuyển theo hồ sơ vụ án chờ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lại Minh G đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại Cáo trạng số: 87/CT- VKSPY ngày 28 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố Lại Minh G về tội: "Trộm cắp tài sản" theo 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo G. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo G từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách gấp đôi, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo G; đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự như Cáo trạng đã đề cập.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Bản ảnh chỉ dẫn hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 00 ngày 03/7/2019, tại thôn Đ, xã N, thành phố P, tỉnh V, Lại Minh G đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Dương Thị H 01 chiếc túi vải màu đỏ đen, bên trong có: số tiền 700.000đ, 01 đồng hồ đeo tay của nữ hiệu NEOS dây đeo bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn hình tròn trơn là hàng mĩ kí và 01 túi xách giả da màu xanh (loại có quai xách) bên trong có: 01 ví giả da màu xanh, 01 túi xách giả da màu xanh (loại có quai đeo); tổng trị giá là 1.640.000đ. Đến khoảng 00 giờ 00 ngày 27/7/2019, cũng tại thôn Đ, xã N; G tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp của chị Trương Thị H 01 chiếc ba lô vải màu đen (loại có quai đeo), trong có 01 quần vải dài của nữ màu đen, 01 áo vải dài tay của nữ màu xanh, 01 áo phông cộc tay của nữ màu hồng, 01 thẻ công nhân Công ty Cổ phần sân gôn Đại Lải Mg tên Trương Thị H và trộm cắp của chị Dương Thị H số tiền 3.800.000đ, 01 chùm chìa khóa có 03 chìa khóa và 01 ổ khóa Việt Tiệp màu bạc; tổng trị giá là 4.165.000đ. Như vậy, Tổng trị giá tài sản bị cáo G chiếm đoạt là 5.805.000đồng (Năm triệu tám trăm linh năm nghìn đồng).

Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của Lại Minh G đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như sau:

Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an

trên địa bàn thành phố. Do vậy phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân bị cáo G thì thấy rằng: Bị cáo vừa học xong lớp 9, chưa có nghề nghiệp ổn định, chỉ vì muốn có tiền tiêu sài bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã thu hồi lại trả cho người bị hại, bị cáo cũng tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; hơn nữa người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đáng được kHn hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa pH nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và sống phụ thuộc vào gia đình. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại là chị Trương Thị H và chị Dương Thị H; ngoài ra bị cáo đã bồi thường cho chị Dương Thị H số tiền 4000.000đồng. Nay người bị hại không có yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu, bán sung công quỹ Nhà nước của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động IPhone 6, vì có liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lại Minh G phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lại Minh G 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (tám) tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lại Minh G cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố P, tỉnh V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì

thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, bán sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động IPhone 6, màu trắng của bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Lại Minh G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố P;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ,Văn phòng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

LƯU THỊ THÚY